

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2026/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp xã hội
khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 2495/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 659/BC-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp xã hội khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp xã hội khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc diện hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị thương tật nghiêm trọng (do bị bỏng, đuối nước, điện giật, té ngã, động vật cắn hoặc do các lý do bất khả kháng khác) phải cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được trợ giúp xã hội khẩn cấp một (01) lần trong năm với mức chi là 5.000.000 đồng.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trách nhiệm quyết định cụ thể đối tượng hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:
 - a) Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An.
 - b) Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026. /

Nơi nhận: *Hien*

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).



Nguyễn Mạnh Hùng